

Đà Lạt, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976

Cư trú tại: Tổ 4, thôn 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Cil Khánh L, sinh năm 1974.

Cùng cư trú tại: Tổ 15, thôn 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lơ Mu Ha G, sinh năm 1972.

2/ Chị Cil K P, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Tổ 15, thôn 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/5/2019 giữa bà Cil Khánh L, chị Cil K P và bà Phạm Thị T đối với diện tích đất 10m ngang chạy theo mặt tiền đường nhựa, sâu vào 60m tổng diện tích 600m² trong đó gồm 200m đất xây dựng và 400m đất nông nghiệp, phía đông giáp Chiến Hòa, phía tây giáp đường đi, phía nam giáp An Lép, phía bắc giáp Gét Ly tại thửa đất số 808, tờ bản đồ số 9 tại thôn 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh L.

2/ Về các khoản phải thanh toán: Bà Cil Khánh L và ông Lơ Mu Ha G đồng ý trả cho bà Phạm Thị T số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỉ đồng).

3/ Về án phí:

- Bà Cil Khánh L và ông Lơ Mu Ha G thỏa thuận chịu 36.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí 36.000.000đ theo biên lai số AA/2016/0017229 ngày 25/02/2020 của Cơ quan Thi hành án thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Đ;
- Lưu hồ sơ.

Mai Ngọc Lâm